

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở**  
**Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;  
Căn cứ Quyết định số 20/2001/QĐ.UB ngày 08/6/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang;  
Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;  
Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;  
Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQL ngày 21/11/2024 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;  
Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/QĐ-QĐTPT ngày 20/01/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang.

**Điều 3.** Lãnh đạo Quỹ, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các phòng nghiệp vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQL, BKS Quỹ;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy; (để biết)
- Sở Nội vụ;
- CĐVC tỉnh;
- CĐCS, Ban TTND Quỹ;
- Website Quỹ;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ *Nguyen*

**CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

**Trần Văn Dũng**

**QUY CHẾ**  
**Thực hiện dân chủ ở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21/QĐ-HĐQL ngày 21/11/2024  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ, quyền và nghĩa vụ của người quản lý (Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng), người lao động trong thực hiện dân chủ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (gọi tắt là Quỹ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người quản lý, người lao động (NQL, NLĐ) thực hiện dân chủ theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ và pháp luật có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở Quỹ**

1. Bảo đảm quyền của NQL, NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở Quỹ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của công đoàn trong thực hiện dân chủ ở Quỹ.

3. Thực hiện dân chủ ở Quỹ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Quỹ.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Quỹ.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

**Điều 4. Quyền của NQL, NLĐ trong thực hiện dân chủ ở Quỹ**

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở Quỹ theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quỹ theo quy định của pháp luật.



4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở Quĩ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của NQL, NLĐ trong thực hiện dân chủ ở Quĩ**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở Quĩ theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định tổ chức, cá nhân có thẩm quyền của Quĩ.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 6. Quyền thụ hưởng của NQL, NLĐ**

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở Quĩ theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của Quĩ.

3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân.

#### **Điều 7. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở Quĩ**

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ; nâng cao nhận thức của NQL, NLĐ về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Quĩ.

3. Nâng cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu, đảng viên, NLĐ ở Quĩ trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở Quĩ làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt công tác dân chủ; phát hiện và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho

việc tổ chức thực hiện dân chủ ở Quĩ phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.

### **Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở Quĩ**

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa NQL, NLD thực hiện dân chủ ở Quĩ.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở Quĩ.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho tổ chức và cá nhân.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của NQL, NLD.

### **Điều 9. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ**

1. NQL, NLD có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ NQL, NLD thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. NQL, NLD lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Quy chế này, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quĩ thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở QUỸ**

#### **Mục 1**

### **CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở QUỸ**

#### **Điều 10. Những nội dung Giám đốc Quĩ phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Giám đốc phải công khai trong nội bộ Quĩ các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quĩ;

2. Kế hoạch công tác hằng năm của Quĩ;



3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán, báo cáo tài chính và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán và quyết toán tài chính hằng năm của Quỹ; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản của Quỹ; tình hình khai thác nguồn lực tài chính được giao quản lý, sử dụng;

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại NQL, NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với NQL, NLĐ;

6. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Quỹ;

8. Nội quy, quy chế, quy định của Quỹ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Quỹ;

9. Kết quả tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến về những nội dung người lao động tham gia ý kiến tại Điều 16 của Quy chế này;

10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Quỹ;

11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ.

### **Điều 11. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Quỹ**

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Quỹ;

c) Thông báo tại Hội nghị công chức, người lao động của Quỹ;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể NQL, NLĐ tại Quỹ;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của Quỹ để thông báo đến NQL, NLĐ;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ để thông báo đến NQL, NLĐ tại Quỹ;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ.

2. Nội dung thông tin tại Điều 10 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức đăng tải các thông tin tại Điều 10 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Quỹ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Giám đốc Quỹ có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của Quỹ, bảo đảm để NQL, NLD tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của NQL, NLD đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai; thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Cơ quan, đơn vị có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình và không trái với quy định tại Mục này.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

**Mục 2**

**NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 13. Những nội dung NQL, NLD bàn và quyết định**

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của NQL, NLD tại Quỹ ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung Nghị quyết Hội nghị công chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ của Quỹ không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

**Điều 14. Hình thức NQL, NLD bàn và quyết định**

1. NQL, NLD tại Quỹ bàn và quyết định các nội dung tại Điều 13 của Quy chế này trong Hội nghị công chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ, Giám đốc Quỹ hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số NQL, NLD của Quỹ cùng đề nghị.



2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị công chức, người lao động của Quỹ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Quy chế này thì Giám đốc sau khi đã thông nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể NQL, NLĐ của Quỹ.

### **Điều 15. Tổ chức Hội nghị công chức, người lao động**

1. Hội nghị công chức, người lao động do Giám đốc Quỹ chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở Quỹ tổ chức.

Hội nghị công chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Quỹ nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Giám đốc quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ sở Quỹ.

Hội nghị công chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của người đứng đầu, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số NQL, NLĐ của Quỹ cùng đề nghị.

2. Thành phần dự Hội nghị công chức, người lao động được quy định như sau:

- a) Tổ chức hội nghị toàn thể NQL, NLĐ của Quỹ;
- b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số NQL, NLĐ của Quỹ được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của Hội nghị công chức, người lao động bao gồm:

- a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;
- b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết Hội nghị công chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ ở Quỹ;
- c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu ở Quỹ trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;
- d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;
- đ) Thảo luận và quyết định các nội dung tại Điều 13 của Quy chế này;
- e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của NQL, NLĐ về những nội dung tại Điều 17 của Quy chế này;
- g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội nghị.

4. Trình tự tổ chức Hội nghị được thực hiện như sau:

- a) Giám đốc Quỹ trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 15;



b) Đại diện Công đoàn cơ sở Quỹ báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15; kết quả giám sát, hỗ trợ NQL, NLD thực hiện dân chủ ở Quỹ;

c) NQL, NLD tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Quỹ tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của NQL, NLD đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của NQL, NLD trong Quỹ, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Quỹ;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung tại Điều 13 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Quỹ có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Giám đốc Quỹ với Đại diện Công đoàn cơ sở Quỹ;

i) Thông qua Nghị quyết Hội nghị.

### **Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức để NQL, NLD bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể NQL, NLD**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ thực hiện các nội dung sau:

a) Thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị công chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để NQL, NLD bàn, quyết định các nội dung tại Điều 13 của Quy chế này;

b) Triển khai, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị công chức, người lao động; Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ và các nội dung khác đã được NQL, NLD thống nhất, quyết định; Phòng Tổ chức - Hành chính làm đầu mối phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

c) Định kỳ 06 tháng một lần, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể NQL, NLD của Quỹ.

2. NQL, NLD Quỹ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung tại Điều 13 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể NQL, NLD không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

### **Mục 3**

### **NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN**



### **Điều 17. Những nội dung NQL, NLD tham gia ý kiến trước khi Giám đốc Quỹ quyết định**

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của Quỹ.
3. Tổ chức phong trào thi đua của Quỹ.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Quỹ.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại NQL, NLD.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của NQL, NLD.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Quỹ.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ.

### **Điều 18. Hình thức NQL, NLD tham gia ý kiến**

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung, NQL, NLD có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Giám đốc Quỹ hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của Quỹ;
2. Thông qua Hội nghị công chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của Quỹ;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý và trang thông tin điện tử của Quỹ;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Quỹ;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong Quy chế này.

### **Điều 19. Trách nhiệm trong việc tổ chức để NQL, NLD tham gia ý kiến**

1. Giám đốc Quỹ tổ chức lấy ý kiến NQL, NLD về các nội dung tại Điều 17 của Quy chế này; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của NQL, NLD; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến NQL, NLD.
2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ tham gia phối hợp thực hiện tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung NQL, NLD đã tham gia ý kiến.

3. NQL, NLD có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến NQL, NLD và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

#### **Mục 4**

### **NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

#### **Điều 20. Nội dung NQL, NLD kiểm tra, giám sát**

1. NQL, NLD kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể NQL, NLD đã bàn và quyết định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. NQL, NLD giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở Quỹ và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Giám đốc, các Phó Giám đốc của Quỹ, hành vi hành chính của người thực thi nhiệm vụ tại Quỹ.

#### **Điều 21. Hình thức NQL, NLD kiểm tra, giám sát**

1. NQL, NLD trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của NQL, NLD ở Quỹ;
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn trong Quỹ;
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Quỹ hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung NQL, NLD đã bàn và quyết định;
- d) Tham dự Hội nghị công chức, người lao động.

2. NQL, NLD thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ.

#### **Điều 22. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của NQL, NLD**

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp NQL, NLD tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, người quản lý, những người có thẩm quyền khác tại Quỹ; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Quỹ trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, NQL, NLD có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu Quỹ, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở Quỹ hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ thay mặt NQL, NLD thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 23. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để NQL, NLD thực hiện kiểm tra, giám sát**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm sau đây:



a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Quỹ xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Quỹ để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ làm cơ sở để NQL, NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của NQL, NLĐ tại Quỹ; thực hiện việc giải trình với NQL, NLĐ theo quy định của pháp luật;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của NQL, NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Quỹ; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của Quỹ;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở NQL, NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Quỹ thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân tại khoản 2 Điều 22 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của NQL, NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. NQL, NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

#### **Điều 24. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ**

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ do Hội nghị công chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong cơ quan có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Giám đốc, các Phó Giám đốc, kế toán trưởng của Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan đề nghị Hội nghị công chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.



4. Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

#### **Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ**

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể NQL, NLD; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quỹ.

2. Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Đề nghị Giám đốc Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của NQL, NLD ở Quỹ.

5. Kiến nghị Giám đốc Quỹ khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NQL, NLD; biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích tốt. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Quỹ có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của NQL, NLD có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

#### **Điều 26. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ**

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị công chức, người lao động và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Quỹ và tại Hội nghị công chức, người lao động của Quỹ.

#### **Điều 27. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến hoạt động của Quỹ; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Quỹ;



b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Quý;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ ở Quý có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự đề Hội nghị công chức, người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Giám đốc Quý hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động NQL, NLĐ ở Quý phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 28. Tổ chức, thực hiện**

1. Lãnh đạo Quý, Trưởng các phòng, NLĐ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung Quy chế này. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và tổ chức thực hiện. Trưởng các phòng chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở NLĐ trong phòng thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được thay đổi thì thực hiện theo quy định mới. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Quý đề xuất Hội đồng quản lý Quý xem xét, sửa đổi, bổ sung./.